

b	30	250	2764	- Nhắc nổi tiếp
a + b	20 + 30 = 50	350 + 250 = 600	1208 + 2764 = 3972	- Hs thảo luận nhóm để đưa ra qui tắc tính
b + a	30 + 20 = 50	250 + 350 = 600	2764 + 1208 = 3972	Các nhóm đại diện trình bày

Nhóm 1

Nhóm 2

Nhóm 3

Nhắc nổi tiếp

Đọc lại công thức và qui tắc

Đọc nổi tiếp

**Bài 1:**

a)  $468 + 379 = 847$   
 $379 + 468 = 847$

b)  $6509 + 2876 = 9385$   
 $2876 + 6509 = 9385$

\_Hãy so sánh giá trị biểu thức  $a + b$  và  $b + a$ , với  $a=20$  và  $b=30$ ?

+ Giá trị của biểu thức  $a + b$  và  $b + a$  đều bằng 50

\_Hãy so sánh giá trị biểu thức  $a + b$  và  $b + a$  Khi  $a=350; b=250$  ?

+Giá trị của biểu thức  $a + b$  và  $b + a$  đều bằng 600

- Hãy so sánh giá trị biểu thức  $a + b$  và  $b + a$  khi  $a=1208; b=2764$ ?

+Giá trị của biểu thức  $a + b$  và  $b + a$  đều bằng 3972

\*Vậy giá trị của biểu thức  $a + b$  luôn như thế nào so với giá trị của biểu thức  $b + a$ ? ( Giá trị của biểu thức  $a + b$  luôn bằng giá trị của biểu thức  $b + a$ )

- Ta có thể viết:  **$a+b=b+a$**

- Em có nhận xét gì về các số hạng , hai tổng  $a+b$  và  $b+a$ ?

+ Mỗi tổng có 2 số hạng là  $a$  và  $b$  nhưng vị trí các số hạng khác nhau

- Khi đổi chỗ các số hạng của tổng  $a+b$  cho nhau thì ta được tổng nào?

+ Khi đổi chỗ các số hạng của tổng  $a+b$  cho nhau thì được tổng  $b+a$

- Khi đổi chỗ các số hạng của tổng  $a+b$  thì giá trị của tổng này có thay đổi không?

\**Khi đổi chỗ các số hạng của tổng  $a+b$  thì giá trị của tổng này không thay đổi*

- GV yêu cầu hs đọc lại kết luận:

$$a + b = b + a$$

Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi

\**Hoạt động 2:* Luyện tập , thực hành

- Gv yêu cầu hs đọc đề bài sau đó nói tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính cộng trong bài:

- Gọi HS làm bài tập

- Nhận xét

<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề bài, nêu yêu cầu</li> <li>- Hs nối tiếp nhau lên ghi bảng vào chỗ trống</li> <li>- Gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<p>c) <math>4268 + 76 = 4344</math>  <math>76 + 4268 = 4344</math></p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>a. <math>48 + 12 = 12 + 48</math>  <math>65 + 297 = 297 + 65</math>  <math>177 + 89 = 89 + 177</math></p> <p>b. <math>m + n = n + m</math>  <math>84 + 0 = 0 + 84</math>  <math>a + 0 = 0 + a</math></p>
--	---

### 3. Củng cố – dặn dò

#### a. Củng cố:

- Nhắc lại công thức, quy tắc.

#### b. Dặn dò:

- Dặn hs về nhà làm bài tập trong vở luyện tập, chuẩn bị bài sau .

### Tiết 4. Luyện từ và câu:

## CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

### I. Mục tiêu

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam, biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng một số tên riêng Việt Nam (BT1, BT2 mục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam. (BT3).

### II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: - Bản đồ hành chính địa phương. Giấy khổ to và bút dạ.  
 - Phiếu kẻ sẵn hai cột: tên người, tên địa phương.
2. Học sinh : Xem trước bài.

### III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu

#### 1. Kiểm tra: Gọi 3 HS lên bảng:

- Mỗi em đặt 2 câu với từ: tự tin, tự ti, tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ái.
- GV nhận xét, cho điểm.

#### 2. Bài mới :

##### a. Giới thiệu bài

- Bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm vững và vận dụng quy tắc viết hoa khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam.

##### b. Nội dung bài

<p><b>* Hoạt động 1: Nhận xét rút ra ghi nhớ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết sẵn ví dụ lên bảng lớp, yêu cầu 2 HS đọc ví dụ.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết.</li> </ul> <p>H: Hãy nhận xét cách viết những tên riêng sau đây:</p> <p>a- Tên người: Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai.</p> <p>b- Tên địa lí: Trường Sơn, Sóc Trăng, Vàm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 em đọc, lớp theo dõi đọc thầm.</li> <li>- Quan sát và thảo luận theo cặp đôi, nhận xét cách viết.</li> <li>+ Tên người, tên địa lí được viết hoa những chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.</li> </ul>
--	--

Cỏ Tây.

H Tên riêng gồm mấy tiếng? Mỗi tiếng cần được viết như thế nào?

H: Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần phải viết như thế nào?

- Yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ SGK Trang 68.

- Phát phiếu cho các nhóm, yêu cầu HS thảo luận theo bàn

\* Hãy viết 4 tên người, 4 tên địa lí Việt Nam vào bảng:

Tên người	Tên địa lí
Nguyễn Sinh	Di Linh
Anh Đức	Đà Lạt
Ngọc Anh	Lâm Đồng

- Gọi các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.

H: Tên người Việt Nam thường gồm những thành phần nào? Khi viết ta cần chú ý điều gì?

### Hoạt động 2: Luyện tập.

**Bài 1, bài 2:** :

Gọi 1 HS đọc yêu cầu .

- Yêu cầu HS tự làm vào vở, gọi 2 em lên bảng viết.

- Yêu cầu HS nhận xét trên bảng.

- GV nhận xét, sửa bài và dặn HS nhớ viết hoa khi viết địa chỉ.

Bài 1: Ví dụ:

- Vũ Vy Vy, số nhà 123, đường Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bài 2: Ví dụ:

- Xã: Đinh Lạc, Tân Nghĩa, Tam Bố, Liên Đàm...

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Yêu cầu HS tự tìm trong nhóm và ghi vào phiếu thành 2 cột a và b.

- Tên riêng thường gồm một, hai hoặc ba tiếng trở lên. Mỗi tiếng được viết hoa chữ cái đầu của tiếng.

- Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

- 2-3 HS lần lượt đọc to trước lớp. Cả lớp theo dõi đọc thầm .

- Thực hiện thảo luận theo nhóm bàn điền kết quả trên phiếu.

- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.

- Tên người Việt Nam thường gồm: họ, tên đệm( tên lót), tên riêng. Khi viết ta cần chú ý phải viết hoa các chữ cái đầu của mỗi tiếng là bộ phận của tên người.

-1 HS đọc yêu cầu bài tập 1, lớp theo dõi.

- Mỗi HS tự làm vào vở, 2 em lên bảng làm bài.

- Nhận xét bài làm của bạn.

- Lắng nghe.

- HS đọc thành tiếng.

- Làm việc theo nhóm.

- Tìm trên bản đồ.

- Huyện: Di Linh, Đức Trọng, Lạc Dương, Lâm Hà...

- Thị xã: Bảo Lộc.

- Thành phố: Đà Lạt.

- 1 HS đọc thành tiếng

- Làm việc trong nhóm

<p>- Treo bản đồ hành chính địa phương. Gọi HS lên đọc và tìm các quận, huyện, thị xã, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố mình đang ở. - Nhận xét tuyên dương nhóm có hiểu biết về địa phương mình.</p>	<p>- Tìm trên bản đồ.</p>
---	---------------------------

### 3. Củng cố – dặn dò:

#### a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học.

#### b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ, làm bài tập và chuẩn bị bản đồ địa lí Việt Nam

## CHIỀU

### Tiết 1: Kể chuyện

## LỜI ƯỚC DƯỚI TRĂNG

### I. Mục tiêu

- Nghe kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa (SGK), kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện *Lời ước dưới trăng* (do GV kể)
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.

### II-Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên:
  - Tranh minh họa từng đoạn theo câu chuyện
  - Bảng lớp ghi sẵn các câu hỏi
  - Giấy khổ lớn và bút dạ
2. Học sinh: SGK

### III . Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### 1. Kiểm tra

Gọi HS lên bảng kể lại câu chuyện về lòng tự trọng mà em đã được nghe được đọc

Gọi HS nhận xét lời kể của bạn

#### 2. Bài mới:

##### a. Giới thiệu bài

- Giờ học hôm nay các em sẽ được nghe kể câu chuyện *Lời ước dưới trăng*. Nhân vật trong truyện là ai? Người đó đã ước điều gì? Các em cùng theo dõi.

##### b. Nội dung bài

<p><b>* Hoạt động 1 :</b> GV kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs quan sát tranh, thử đoán xem câu chuyện kể về ai?.Nội dung truyện là gì?</li> <li>-Câu chuyện kể về một cô gái tên Ngân bị mù.Cô cùng các bạn cầu ước một điều gì đó rất thiêng liêng và cao đẹp.</li> <li>-Gv kể lần 1 theo sgk:giọng chậm,nhẹ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo dõi, lắng nghe</li> <li>-Quan sát, theo dõi</li> </ul>
---	---

<p>nhàng. Lời cô bé trong chuyện: tò mò, hồn nhiên. Lời chị Ngân hiền hậu, dịu dàng.</p> <p>-GV kể lần 2 theo tranh, kết hợp với phần lời dưới mỗi bức tranh.</p> <p><i>*Hoạt động 2: Hướng dẫn hs kể chuyện</i></p> <p>-Kể trong nhóm: 4 nhóm, mỗi nhóm kể về nội dung một bức tranh</p> <p>-Tranh 1: +Quê tác giả có phong tục gì? +Những lời nguyện ước đó có gì lạ?</p> <p>-Tranh 2: +Tác giả chứng kiến tục lệ thiêng liêng này cùng với ai? +Đặc điểm nào về hình dáng của chị Ngân khiến tác giả nhớ nhất. +Tác giả có suy nghĩ như thế nào về chị Ngân? +Hình ảnh ánh trăng đêm rằm có gì đẹp?</p> <p>-Tranh 3: +Chị Ngân đã làm gì trước khi nói điều ước +Chị Ngân đã khẩn cầu điều gì? +Thái độ của tác giả như thế nào?</p> <p>-Tranh 4: +Chị Ngân đã nói gì với tác giả? +Tại sao tác giả lại nói: Chị Ngân ơi, em đã hiểu rồi?</p> <p>b) Kể trước lớp</p> <p>-Tổ chức cho hs thi kể trước lớp</p> <p>-Gọi hs nhận xét bạn kể</p> <p>-Nhận xét cho điểm hs</p> <p>-Tổ chức cho hs thi kể toàn truyện</p> <p>-Gọi hs nhận xét</p> <p>-Nhận xét và cho điểm hs</p> <p>c) Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện</p> <p>-Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung</p> <p>-Yêu cầu hs thảo luận trong nhóm và trả lời câu hỏi</p> <p>-Các nhóm trình bày – nhận xét – bổ sung</p> <p>+Cô gái mù trong chuyện cầu nguyện cho bác hàng xóm được khỏi bệnh</p> <p>+Hành động của cô gái cho thấy cô là người nhân hậu. .... nhân ái bao la</p> <p>+Mấy năm sau ....chị có một gia đình hạnh phúc</p> <p>+Có lẽ trời phạt rũ lòng thương... mái nhà của chị lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười của</p>	<p>-4 nhóm thảo luận kể theo nội dung GV phân công, đảm bảo yêu cầu tất cả HS đều được tham gia, nhận xét, bổ sung</p> <p>-4hs tiếp nối nhau kể theo nội dung từng bức tranh</p> <p>-Nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu</p> <p>-3 HS tham gia thi kể</p> <p>2 HS đọc thành tiếng</p> <p>-Hoạt động trong nhóm</p> <p>-Theo dõi lắng nghe các nhóm trình bày-nhận xét bổ sung</p> <p>-Tìm hiểu, trả lời</p>
--	--

trẻ thơ	
---------	--

### 3. Củng cố dặn dò

#### a. Củng cố

- Qua câu chuyện ,em hiểu gì?
- Nhận xét tiết học

#### b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài và làm bài

### Tiết 2: Hoạt động ngoài giờ lên lớp

*(Giáo viên chuyên dạy)*

### Tiết 3: Toán<sup>+</sup>

## BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ (VBT-Tr38)

#### \*. Hoạt động dạy – học chủ yếu

##### 1. Kiểm tra:

##### 2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài.
- b. Nội dung bài

<p><b>*Bài tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- Gọi nhận xét- GV chữa bài</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- HS khác làm ở VBT sau đó đổi chéo vở cho nhau</li> <li>- Gọi 1 số bạn nhận xét</li> <li>- Gọi nhận xét- GV chữa bài</li> </ul>	<p><b>Bài 1:</b> Tính giá trị của biểu thức c+ d nếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu a = 2 và b = 1 thì a - b = 2 - 1 = 1.</li> <li>- Nếu m = 6 và n = 3 thì m + n = 6 + 3 = 9</li> <li style="padding-left: 20px;">m - n = 6 - 3 = 3</li> <li style="padding-left: 20px;">m x n = 6 x 3 = 18</li> <li style="padding-left: 20px;">m : n = 6 : 3 = 2</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> </ul> <p>a.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>a + b</th> <th>a x b</th> </tr> <tr> <td>3</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>1</td> <td>10</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>0</td> <td>4</td> <td>4</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>8</td> <td>14</td> <td>48</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>4</td> </tr> </table> <p>b.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <th>c</th> <th>d</th> <th>c - d</th> <th>c : d</th> </tr> <tr> <td>10</td> <td>2</td> <td>8</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>3</td> <td>6</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>16</td> <td>4</td> <td>12</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>28</td> <td>7</td> <td>21</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td>1</td> <td>19</td> <td>20</td> </tr> </table>	a	b	a + b	a x b	3	5	8	15	9	1	10	9	0	4	4	0	6	8	14	48	2	2	4	4	c	d	c - d	c : d	10	2	8	5	9	3	6	3	16	4	12	4	28	7	21	4	20	1	19	20
a	b	a + b	a x b																																														
3	5	8	15																																														
9	1	10	9																																														
0	4	4	0																																														
6	8	14	48																																														
2	2	4	4																																														
c	d	c - d	c : d																																														
10	2	8	5																																														
9	3	6	3																																														
16	4	12	4																																														
28	7	21	4																																														
20	1	19	20																																														

### 3. Củng cố – dặn dò:

**a. Củng cố**

- GV yêu cầu HS lấy ví dụ về giá trị của biểu thức có chứa hai chữ.
- Nhận xét tiết học.

**b. Dặn dò:**

- Về nhà làm bài 4 trên SGK – Chuẩn bị bài sau

**Tiết 4: Tiếng việt<sup>+</sup>**

**Luyện đọc: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Kiểm bài cũ**

**2. Bài mới :**

a. Giới thiệu bài

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc cả bài trước lớp.</li> <li>- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc theo từng khổ thơ đến hết bài .</li> <li>- GV theo dõi và sửa sai phát âm cho HS.</li> <li>- Sau đó HS đọc thầm phần giải nghĩa trong SGK. GV Kết hợp giải nghĩa thêm:</li> <li>- Yêu cầu HS đọc lần thứ 2. GV theo dõi phát hiện thêm lỗi sai sửa cho HS.</li> <li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Theo dõi các cặp đọc.</li> <li>- Gọi 1 – 2 HS đọc cả bài.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV đọc diễn cảm cả bài.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc theo vai.</li> <li>- Gọi một vài HS thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>- GV theo dõi, uốn nắn.</li> </ul>	<p><b>*Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo SGK.</li> <li>- Nối tiếp nhau đọc bài, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm phần chú giải trong SGK.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Nối tiếp nhau đọc như lần 1.</li> <li>-Thực hiện đọc (3cặp), lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Luyện đọc đúng giọng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nhóm 10 em đọc theo vai.</li> <li>+ Một số HS đọc, lớp theo dõi nhận xét.</li> </ul>
---	---

**3. Củng cố- dặn dò:**

**a. Củng cố:**

- Gọi 1 HS đọc lại bài và nhắc ý nghĩa.
- GV nhận xét tiết học.

**b. Dặn dò:**

- Dặn HS về nhà học thuộc lời thoại trong bài.

**SÁNG**

**Tiết 1. Toán:**

**BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

**I. Mục tiêu**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản có chứa ba chữ.
- Tính giá trị một số biểu thức đơn giản chứa ba chữ